

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 06 tháng đầu năm và Triển khai nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024

Trong thời gian qua, quán triệt thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, chính phủ; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Bộ GTVT, cùng với sự chung sức, đồng lòng của tập thể Lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Cục ĐBVN đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh các cuộc họp tập thể Lãnh đạo Cục hàng tuần để kịp thời nắm bắt, chỉ đạo, xử lý ngay những vấn đề phức tạp, cấp bách, Cục ĐBVN tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng để đánh giá kết quả đạt được và xác định nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong tháng, quý tiếp theo; các đồng chí Lãnh đạo Cục trên cơ sở nhiệm vụ được phân công phụ trách đã quyết liệt chỉ đạo, tổ chức họp thường xuyên với các cơ quan, đơn vị để tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Cục đã ban hành trên 5000 văn bản, 05 công điện, 136 thông báo và 2650 quyết định để xử lý công việc. Mặc dù tình hình trong nước và quốc tế còn nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, của Bộ GTVT, các chỉ tiêu phát triển về kinh tế - xã hội trong nước tiếp tục tăng trưởng ở mức cao, ngành giao thông vận tải đã đáp ứng tốt nhu cầu vận tải và đi lại tăng cao của nhân dân; tình hình trật tự ATGT cơ bản được bảo đảm, tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông được kiểm soát tốt, các vi phạm về chở quá tải trọng xe, vi phạm về coi nói thành thùng xe đã được xử lý một cách căn bản. Tuy nhiên, điều kiện thời tiết cực đoan, thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động không nhỏ đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và điều kiện lưu thông trên các tuyến đường bộ.

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2023, Cục Đường bộ Việt Nam đã đoàn kết, nhất trí, bám sát các chỉ đạo của Bộ GTVT; phối hợp chặt chẽ với các Cục, Vụ, các địa phương; phản ứng kịp thời, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn; cầu thị, lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản ánh, kiến nghị của nhân dân, cử tri và dư luận; chủ động triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, qua đó đạt được nhiều kết quả quan trọng đóng góp vào thành tích chung của Bộ GTVT. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản QPPL, là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, được Cục ĐBVN ưu tiên tập trung nguồn lực để triển khai. Cục ĐBVN đã hoàn thành chương trình xây dựng văn bản QPPL được Bộ giao đầu năm và các nhiệm vụ bổ sung đảm bảo tiến độ, chất lượng, với nhiều đổi mới mang tính đột phá, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số với mục tiêu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện phát huy nguồn lực của các cấp (gồm: Luật Đường bộ - được Quốc hội thông qua ngày 27/6/2024, Luật Trật tự ATGT đường bộ; hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL đã trình Bộ GTVT; xây dựng, trình Bộ GTVT 03 Nghị định, 01 Quy chuẩn và 07 Thông tư¹). Nhiều văn bản QPPL ngay sau khi ban hành đã tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các nhiệm vụ, được xã hội ghi nhận, đánh giá cao, như: Nghị định số 41 tăng cường phân cấp trong lĩnh vực vận tải, đào tạo giấy phép lái xe ô tô; Thông tư số 25 đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, bảo vệ và khai thác KCHTGT đường bộ....

2. Công tác xây dựng, triển khai quy hoạch, đề án

Ngay từ đầu năm Cục ĐBVN đã tập trung chỉ đạo lập hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chủ động tiếp thu, giải trình ý kiến các Bộ, Ngành và hoàn thiện hồ sơ trình Bộ GTVT từ tháng 4/2024; hiện Bộ GTVT đang xem xét để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh.

Đối với Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Cục đã hoàn thành báo cáo giữa kỳ, trình Bộ GTVT trong tháng 5/2024, hiện đang tập trung triển khai hoàn thiện Báo cáo cuối kỳ để trình Bộ trong tháng 7 năm 2024, trình Hội đồng thẩm định trong tháng 8 năm 2024; trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2024².

Ngoài ra, Cục ĐBVN đang tập trung hoàn thiện Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường cao tốc do Nhà nước đầu tư, sở hữu, quản lý và khai thác tạo

¹ Quy chuẩn sửa đổi, bổ sung QCVN 66:2013/BGTVT về Trạm KTTTX; Nghị định quy định về thanh toán điện tử giao thông, Nghị định quy định mức thu, tổ chức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ cao tốc do Nhà nước đầu tư, sở hữu, quản lý và khai thác, Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TTBGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng GTĐB; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2021/TT-BGTVT ngày 16/12/2021 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, hoạt động của Trạm KTTTX trên đường bộ; Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô - sửa đổi lần 1 năm 2024 (QCVN 31:2014/BGTVT); Thông tư quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh, do trung ương quản lý và Thông tư quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ sử dụng phà thuộc tuyến quốc lộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do Trung ương quản lý và Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách - sửa đổi lần 2 năm 2024 (sửa đổi 1:2015, QCVN 45:2012/BGTVT).

² Thông báo số 147/TB-BGTVT ngày 02/7/2024 của Thứ trưởng Nguyễn Duy Lâm tại cuộc họp Báo cáo giữa kỳ quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

tiền đề cho việc huy động, bổ sung nguồn lực cho công tác tái đầu tư mới đường cao tốc và hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo trì đường bộ.

2. Công tác cải cách hành chính, xây dựng CP điện tử và chuyển đổi số:

Công tác cải cách hành chính (CCHC) được Cục ĐBVN thực hiện chủ động, tích cực, quyết liệt trên tất cả 07 nội dung: CCHC, cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử và chuyển đổi số. Đến nay các nhiệm vụ đã được triển khai cơ bản hoàn thành bảo đảm tiến độ, chất lượng; các nội dung chỉ đạo của Bộ GTVT, Bộ Nội vụ đã được tham mưu triển khai đầy đủ.

Việc triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số được Cục ĐBVN quan tâm triển khai thực hiện xuyên suốt và đạt được một số kết quả nhất định. Trong 6 tháng đầu năm, Cục ĐBVN đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP về phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia và các chỉ đạo, điều hành của Bộ GTVT về xây dựng Chính phủ điện tử và chuyển đổi số. Thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến: (i) đã có 96,4% GPLX đã chuẩn hoá với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chỉ còn khoảng 3,6% GPLX chưa đủ thông tin hợp lệ, Cục đang tiếp tục phối hợp với Cục C06 Bộ Công an tiếp tục thực hiện xác thực; (ii) Hoàn thành tích hợp trên 12 triệu hồ sơ GPLX lên VneID; (iii) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống một cửa hệ thống Quản lý GPLX trên 9. nghìn hồ sơ, tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 93,6%; đồng thời, đã hoàn thành kế hoạch cung cấp 100% các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; cơ bản hoàn thành bộ CSDL nền tảng dùng chung về kết cấu hạ tầng đường bộ;

3. Công tác Kế hoạch - giải ngân

a. Vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025:

Năm 2024, Cục được giao Kế hoạch vốn là 827 tỷ đồng/12 dự án³; đồng thời đang triển khai chuẩn bị đầu tư 14 dự án⁴. Quán triệt thực hiện chỉ đạo của

³ Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam (1,5 tỷ đồng), Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (3,673 tỷ đồng), Dự án cải tạo, nâng cấp QL.8A đoạn Km37 - Km85+300, tỉnh Hà Tĩnh (194,999 tỷ đồng), Dự án mở rộng một số cầu trên Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Tiền Giang (0,05 tỷ đồng), Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 31 đoạn Km2+400 – Km44+900, tỉnh Bắc Giang (39,871 tỷ đồng), Dự án cải tạo nâng cấp QL.7 đoạn Km0-Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thoi - Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An (102,644 tỷ đồng), Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 26 các đoạn còn lại chưa đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (41,119 tỷ đồng), Dự án mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km996+889-Km996+2189 và cầu Tam Kỳ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (34,0 tỷ đồng), Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B đoạn qua tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng (202,287 tỷ đồng), Dự án mở rộng QL1 đoạn Km1211+110-Km1211+799,21 tỉnh Bình Định (0,24 tỷ đồng), Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam (206,681 tỷ đồng).

⁴ 02 dự án đang lập đề xuất: Dự án các Quốc lộ kết nối phía Bắc Lào và Trung Quốc (dự kiến sử dụng vốn vay WB) và Dự án kết nối hành lang Đông Tây Việt Nam Lào (dự kiến sử dụng vốn vay EDCF); 12 dự án đang lập đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo NCTKT: Dự án cải tạo, nâng cấp QL15D đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đến Cửa khẩu quốc tế La Lay, tỉnh Quảng Trị; Dự án ĐTXD công trình cầu Sông Giăng Km105+970, QL46C, tỉnh Nghệ An; Dự án nâng cấp, mở rộng QL37 đoạn từ Km77+850 – Km93+839; Dự án Cải tạo, nâng cấp QL49, tỉnh Thừa Thiên Huế; Dự án nâng cấp, mở rộng QL27 đoạn qua các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng và Ninh Thuận; Dự án Nâng cấp, mở rộng QL15 đoạn Km0+00-Km20+00 tỉnh Hòa Bình; Dự án Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 12B, đoạn qua tỉnh Hòa Bình; Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa Quốc lộ 10 và ĐH.31 trên địa bàn huyện An Lão, Tp. Hải Phòng; Dự án nâng cấp mở rộng cầu vượt B49 vượt cao tốc Hà Nội – Hải Phòng trên Quốc lộ 10; Dự án đầu tư nâng cấp Quốc lộ 34 đoạn từ Đèo Mã Phục - tránh thị trấn Trà Lĩnh vào đến cửa khẩu Quốc tế Trà Lĩnh (Km247 – Km265) địa phận tỉnh Cao Bằng; Dự án

Chính phủ, Bộ GTVT về đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn đầu tư công, ngay từ đầu năm, Cục ĐBVN đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp, coi giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu và gắn trách nhiệm người đứng đầu trong công tác giải ngân vốn đầu tư công, yêu cầu giải ngân phải đi đôi với kết quả thực chất là sản lượng trên công trường. Qua 06 tháng đầu năm 2024, kết quả giải ngân của Cục ĐBVN đạt 448/827,4 tỷ đồng (đạt 54,15%), cao hơn so với mức giải ngân trung bình của Bộ GTVT là (44,3%).

Các dự án đang thực hiện cơ bản đáp ứng tiến độ; một số dự án chậm tiến độ (QL7, QL14E) nguyên nhân chủ yếu do địa phương chậm bàn giao GPMB, Cục ĐBVN đã kịp thời báo cáo đề Bộ trưởng có Công điện số 17/CĐ-BGTVT ngày 12/6/2024 gửi UBND tỉnh Quảng Nam, số 18/CĐ-BGTVT ngày 13/6/2024 gửi UBND tỉnh Nghệ An. Vừa qua, UBND tỉnh Nghệ An đã triển khai bảo vệ thi công vào ngày 18/6/2024 (cưỡng chế 9 hộ dân); UBND tỉnh Quảng Nam cũng đã có văn bản đôn đốc đẩy nhanh GPMB⁵. Cục đã rà soát báo cáo Bộ xem xét điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn 2024, với kinh phí đề nghị bổ sung thêm là 574 tỷ đồng để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công, tháo gỡ khó khăn cho nhà thầu.

b. Vốn bảo trì đường bộ:

Năm 2024, với Dự toán chi SNĐB năm 2024 được giao là 11.500 tỷ đồng; Cục ĐBVN đã tập trung triển khai các thủ tục, hoàn thành giao dự toán chi ngay từ cuối năm 2023; đồng thời quyết liệt đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư, Ban QLDA đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ bảo trì được giao dự toán; tính đến hết tháng 6/2024, các đơn vị đã giải ngân trên 3.200 tỷ đồng (đạt 28%). Nhìn chung, tiến độ thực hiện còn chậm so với yêu cầu, có nguyên nhân chủ quan (*chậm trễ trong việc hoàn thiện các thủ tục, nhất là công tác lựa chọn nhà thầu; xây dựng kế hoạch nhiều danh mục dẫn đến khối lượng công việc phải thực hiện nhiều; còn thụ động, chưa tích cực tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ...*) và nguyên nhân khách quan (*vướng mắc, phát sinh nhiều thủ tục khi thực hiện luật đấu thầu mới*).

Triển khai xây dựng Kế hoạch bảo trì năm 2025, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Cục ĐBVN đã hoàn thành rà soát, trình Bộ GTVT nhu cầu quản lý, bảo trì với kinh phí trên 47 nghìn tỷ đồng⁶ và danh mục chuẩn bị đầu tư với kinh phí trên 9 nghìn tỷ đồng⁷ cho Kế hoạch năm 2025 (*Tờ trình số 70/TTr-CĐBVN ngày*

đầu tư nâng cấp Quốc lộ 4A đoạn từ thị trấn Trà Lĩnh huyện Trùng Khánh đến thị trấn Xuân Hòa huyện Hà Quảng (Km234-Km277) địa phận tỉnh Cao Bằng; Dự án Nâng cấp, mở rộng QL37 đoạn Km77+850 - Km93+839, tỉnh Hải Dương.

⁵ Hiện nay, Dự án QL7 bàn giao mặt bằng đạt 95%, Dự án QL14E bàn giao mặt bằng đạt 80%.

⁶ BDTX 1.830 tỷ đồng; Kinh phí chuyển tiếp (SCĐK, SCĐX và Khác) 3.872 tỷ đồng; Sửa chữa định kỳ mới 42.575 tỷ đồng; Sửa chữa đột xuất dự kiến 944 tỷ đồng; Công tác khác 168 tỷ đồng.

⁷ Kế hoạch bảo trì 2025 dự kiến xây dựng khoảng 15.150 tỷ đồng, trong đó chuẩn bị đầu tư cho công tác sửa chữa định kỳ mới khoảng 9.200 tỷ đồng (với kinh phí dự kiến được bố trí 13.310 tỷ đồng; các nhiệm vụ đã xác định gồm BDTX, chuyển tiếp, SCĐX và chi khác dự kiến khoảng 6.814 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa mới còn lại dự kiến là 6.496 tỷ đồng; đề xuất cho chuẩn bị đầu tư để lập kế hoạch sửa chữa mới (lần 1) khoảng 9261 tỷ đồng, bằng 1,4 lần kinh phí (6.496 tỷ đồng x 1,4), tương đương chuẩn bị đầu tư năm 2024.

29/5/2024). Đến nay, Bộ đã chấp thuận nhu cầu quản lý, bảo trì và đang rà soát đề chấp thuận danh mục chuẩn bị đầu tư chuẩn bị cho Kế hoạch năm 2025 (*nếu được chấp thuận sớm, Cục sẽ có điều kiện đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục đầu tư, phân đấu cơ bản hoàn thành đấu thầu trong năm 2024, triển khai công tác bảo trì ngay từ đầu năm 2025*).

4. Công tác quản lý, bảo trì và bảo đảm ATGT giao thông đường bộ

4.1. Công tác quản lý, bảo trì phát huy hiệu quả từ việc quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp của Cục ĐBVN, cụ thể:

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý các dự án sửa chữa định kỳ (SCĐK) đường bộ, qua việc: (i) Thực hiện ngay việc Cục ĐBVN không làm Chủ đầu tư các dự án SCĐK đường bộ để tập trung công tác quản lý nhà nước và thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của người quyết định đầu tư, tăng cường kiểm tra, giám sát các chủ thể trong quản lý thực hiện dự án; (ii) Điều chỉnh nhiệm vụ tham mưu thẩm định phê duyệt dự án; quản lý chất lượng và công tác đấu thầu, ... giữa các cơ quan tham mưu đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ thống nhất, tập trung, rõ ràng trách nhiệm (*một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính*).

- Hoàn thành tiếp nhận bàn giao, thực hiện công tác quản lý, bảo trì 08 dự án thành phần thuộc Dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 trong tháng 6/2024 và triển khai ngay công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên (kiên quyết không chia nhỏ gói thầu, phạm vi gói thầu bao gồm các dự án cao tốc liền kề, thuộc phạm vi quản lý của một khu QLDB). Phê duyệt phương án tổ chức giao thông các dự án cao tốc; tập trung triển khai các giải pháp nhằm nâng cao ATGT các tuyến đường cao tốc trong giai đoạn phân kỳ; tiếp tục phối hợp với C08 tổ chức đoàn công tác rà soát, đánh giá phương án tổ chức giao thông tuyến cao tốc Cam Lộ-La Sơn và làm việc cụ thể với các cơ quan chuyên môn của tỉnh Quang Trị về các kiến nghị của đoàn ĐBQH.

- Quán triệt triển khai thực hiện các Chỉ thị số 10/CT-TTg, số 31/CT-TTg của TTgCP về tăng cường bảo đảm TTATGT và Quyết định số 64/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT về đảm bảo an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong thời kỳ mới, theo đó đã rà soát chỉ đạo tăng cường các biện pháp bảo đảm ATGT từ công tác BDTX (*sửa chữa, bổ sung báo hiệu đường bộ, sơn vạch kẻ đường...*) đối với toàn bộ 3.900 trường học đầu nối trực tiếp vào quốc lộ; thực hiện sửa chữa đột xuất để bổ sung các công trình, hạng mục công trình ATGT đối với trên 200 trường học.

- Tổ chức trực, thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn kịp thời, hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm đã xử lý, khắc phục kịp thời các ảnh hưởng của mưa, lũ nhằm đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến quốc lộ: xử lý 85 vị trí sạt lở, hút sạt khoảng 112.000 m³; xử lý đảm bảo giao thông 25 vị trí ngập lụt; sửa chữa khoảng 2.500 m² hư hỏng

mặt đường; sửa chữa 15 cầu bị hư hỏng; điều động kịp thời 4.000 rọ thép dự phòng cho các địa phương (*Quảng Bình 1000 rọ, Lào Cai 3.000 rọ*). Tổng kinh phí khắc phục thiệt hại, ĐBGT trên hệ thống quốc lộ trong 6 tháng đầu năm 2024 ước tính khoảng 30 tỷ đồng.

Sáng ngày 13/7/2024, ngay sau khi nhận được thông tin về sự cố sạt lở đặc biệt nghiêm trọng trên QL34, tỉnh Hà Giang, Cục ĐBVN đã phối hợp với Ủy ban ATGT Quốc gia trực tiếp kiểm tra hiện trường, chỉ đạo Khu QLDB 1, các Sở GTVT Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang phối hợp với các lực lượng của địa phương thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục sự cố.

4.2. Công tác kiểm soát tải trọng xe (KSTTX) được tăng cường thực hiện:

Ngay từ đầu năm 2024, Cục ĐBVN đã chủ động tham mưu cho Bộ GTVT và hướng dẫn, chỉ đạo các Sở GTVT⁸ (Thanh tra giao thông) phối hợp với Công an địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của TTgCP tại các Chỉ thị số 32/CT-TTg, số 10/CT-TTg về công tác KSTTX; kết quả: Trong 6 tháng đầu năm 2024 các Trạm KSTTX lưu động và lực lượng Thanh tra giao thông sử dụng cân xách tay đã kiểm tra 22.891 xe, trong đó có 2.676 xe vi phạm, tước 759 giấy phép lái xe, xử phạt nộp kho bạc nhà nước 48,7 tỷ đồng đồng; đã tạo sự đồng thuận cao của xã hội, sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức của chính quyền các địa phương, các đơn vị chủ hàng, chủ xe và lái xe; hầu hết địa phương vẫn duy trì tốt công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông, kiểm chế tái diễn tình trạng xe chở hàng quá tải và xe vi phạm kích thước thùng hàng, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường.

4.3. Công tác phân cấp, phân quyền trong quản lý KCHTGT đường bộ được đẩy mạnh thực hiện, Cục ĐBVN đã chủ động tham mưu, triển khai đồng thời các giải pháp để thực hiện Nghị quyết 04/NQ-CP của Chính phủ và các chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ GTVT về thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường bộ⁹, cụ thể:

- Theo Luật Đường bộ năm 2024 vừa được thông qua đã quy định việc phân cấp, phân quyền cho UBND các tỉnh trong việc đầu tư, quản lý, xây dựng, khai thác, bảo trì đường bộ; theo đó, UBND tỉnh tổ chức quản lý đường tỉnh, quốc lộ đi qua đô thị loại đặc biệt; quốc lộ khi được phân cấp, điều chuyển tài sản về UBND tỉnh.

Cục ĐBVN đang rà soát xây dựng phương án phân cấp, phân quyền theo hướng sẽ phân cấp triệt để cho UBND cấp tỉnh quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các quốc lộ theo tiêu chí ưu tiên: (1) Quốc lộ thứ yếu; (2) Quốc lộ chính

⁸ Từ tháng 10/2022 đến nay khi tổ chức lại các Cục QLDB thành các Khu QLDB thì không có chức năng và không còn bố trí chức danh công chức thanh tra, không gia hạn, cấp thẻ thanh tra nên các Khu QLDB không thực công tác KSTTX, chỉ tham gia phối hợp với địa phương khi có yêu cầu

⁹ [Danh mục thứ 13 – yêu cầu phân quyền đối với Luật GTĐB 2008 thuộc Mục 1 (các luật) và Danh mục thứ 13 Mục 2 (danh mục các Nghị định) của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 04/NQ-CP]

yếu không có tính chất kết nối quốc tế, kết nối liên vùng; (3) Quốc lộ chính yếu có tính chất kết nối quốc tế, kết nối liên vùng nhưng đã và sẽ đầu tư đường cao tốc chạy song hành; (4) Quốc lộ chính yếu có tính chất kết nối quốc tế, kết nối liên vùng nhưng chưa dự kiến đầu tư đường cao tốc song hành nhưng nằm trong địa bàn một tỉnh.

Trên cơ sở đó, sẽ tham mưu đề Bộ GTVT làm việc cụ thể với các địa phương theo phương án phân cấp triệt để cho UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm về kinh phí, bộ máy, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ được phân cấp; tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án BOT đang khai thác đối với quốc lộ được phân cấp. Để luật hóa, Cục sẽ xây dựng dự thảo Đề cương Thông tư quy định về phân cấp quản lý nhà nước chuyên ngành về đường bộ đối với quản lý, khai thác, bảo trì, bảo vệ quốc lộ trong tháng 7/2024.

- Thực hiện phân cấp cho UBND cấp tỉnh: (i) Quản lý, khai thác và bảo trì, duyệt phương án tổ chức giao thông, quyết định các nội dung về quản lý, khai thác đối với đường cao tốc thuộc phạm vi địa phương quản lý (*Nghị định số 25/2023/NĐ-CP*) theo đúng chương trình tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; (ii) Quyết định danh mục, số lượng, vị trí điểm đầu nối vào quốc lộ.

- Thực hiện phân cấp/ ủy quyền cho các Sở GTVT và các khu QLDB: (i) Cấp Giấy phép lưu hành xe quá khổ, quá tải vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng từ Bộ GTVT cho Cục ĐBVN, các Khu QLDB và các Sở GTVT (*TT 06/2023/TT-BGTVT*) và nhiều nội dung khác về công bố khổ giới hạn đường bộ...; (ii) Cấp GPTC trên đường đang khai thác tất cả các trường hợp trên đường do đơn vị quản lý; (iii) Phê duyệt các dự án sửa chữa quốc lộ có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng.

5. Công tác Quản lý dự án BOT đường bộ

Với nhiệm vụ được Bộ giao là Cơ quan ký kết hợp đồng đối với 64 dự án (trong đó đồng thời là CQNN có thẩm quyền 07 dự án), hiện có 56 dự án đang thu phí, 07 dự án đang tạm dừng thu (*do có vướng mắc*) và 01 dự án đã thanh lý hợp đồng; Cục ĐBVN đã quán triệt các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý chặt chẽ, hiệu quả hợp đồng BOT. Trong 06 tháng đầu năm 2024 đã: Thực hiện ký kết PLHĐ điều chỉnh giá dịch vụ sử dụng đường bộ đối với 40 dự án BOT (46 trạm thu phí) trong 01/2024; đồng thời tiếp tục đàm phán ký kết PLHĐ; chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ thực hiện hợp đồng dự án các dự án theo quy định; chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn; Lập hồ sơ báo cáo xác lập quyền sở hữu toàn dân 02 công trình¹⁰. Đã báo cáo Bộ GTVT và tạm dừng thu

¹⁰ Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 51 và Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng tuyến tránh QL.1A đoạn Phan Rang - Tháp Chàm

phí 07 dự án có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng đang tạm dừng thu¹¹ và thanh lý hợp đồng 01 dự án¹². Triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát thu phí BOT đối với 14 trạm; tổ chức giám sát chống thất thu trực tiếp tại 02 Trạm. Tính đến hết tháng 6/2024 toàn bộ 162 trạm thu phí trên toàn quốc (*trong đó 72 trạm thu phí do Bộ GTVT quản lý; 61 trạm thu phí do địa phương quản lý và 29 trạm thu phí do VEC quản lý*), với tổng số 925 làn thu phí đã được đầu tư, lắp đặt hoàn thiện thiết bị thu phí điện tử không dừng (*các trạm thu phí trên quốc lộ chỉ duy trì 01 làn thu phí hỗn hợp trên mỗi chiều xe chạy; các tuyến cao tốc đã thực hiện thu phí điện tử không dừng toàn bộ*); tổng số phương tiện dán thẻ, mở tài khoản thu phí đạt 5,63 triệu phương tiện, khoảng 99% tổng số phương tiện.

6. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người lái

Đây là lĩnh vực đã thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho các Sở GTVT và tiếp tục thực hiện triệt để bằng Nghị định số 41/2024/NĐ-CP (*về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2024*); theo đó, Cục ĐBVN tiếp tục phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý cho các Sở GTVT, bao gồm: (i) Thủ tục hành chính (TTHC) cấp giấy phép vận tải quốc tế Việt Lào, Việt Trung; (ii) Các TTHC cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động, giấy phép đào tạo, giấy phép xe tập lái, giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, cấp, đổi GPLX (trừ GPLX quốc tế do các Sở GTVT chưa triển khai cấp GPLX quốc tế trên cổng dịch vụ công quốc gia); (iii) Điều chuyển 04 trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe về Sở GTVT Hà Nội quản lý (*từ ngày 01/01/2024 Cục ĐBVN không còn quản lý trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe*); (iv) Cục ĐBVN không thực dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe từ ngày 01/7/2024 (chuyển về các Sở GTVT).

Cùng với việc đẩy mạnh phân cấp nêu trên, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực này được tăng cường thực hiện; Cục ĐBVN đã quyết liệt chỉ đạo các Sở GTVT yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên phương tiện kinh doanh vận tải để phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải; tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kịp thời giải quyết các vướng mắc nhằm tăng số lượng hồ sơ thực hiện thành công; qua đó, trong 6 tháng đầu năm, các Sở GTVT đã xử lý thu hồi phù hiệu đối với trên 18.000 phương tiện (*đối với các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 lần/1000 km trở lên*), chấn chỉnh, nhắc nhở đối với trên

¹¹ 07 dự án đang tạm dừng thu phí: Dự án QL.1 tránh Thanh Hóa; Dự án Đèo Ngang; Dự án tránh TP. Hà Tĩnh; Dự án QL.51; Dự án cầu Đồng Nai; Dự án QL.1K; Dự án QL.20.

¹² Dự án QL.2 Nội Bài – Vĩnh Yên.

189.000 phương tiện có vi phạm quá tốc độ, vi phạm quá thời gian lái xe, vi phạm không truyền dữ liệu; đồng thời cả nước đã cấp trên 238.000 GPLX theo hình thức trực tuyến, trung bình 1.300 hồ sơ/ngày (tổng số đã cấp được trên 350.000 hồ sơ); thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên 8.500 hồ sơ; trong đó có 8.200 hồ sơ được thực hiện bằng hình thức dịch vụ mức độ 4, chiếm tỷ lệ 96%.

7. Công tác khoa học công nghệ, môi trường và hợp tác quốc tế

- Việc phát triển, ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước được Cục ĐBVN trú trọng thực hiện, phát huy hiệu quả, nhất là các ứng dụng phục vụ công tác cải cách hành chính và hướng tới tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

+ Hoàn thành phê duyệt Dự án xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước của Cục ĐBVN sử dụng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; hiện đang triển khai công tác tư vấn lập BVTC, hoàn thành trong Quý III/2024.

+ Triển khai hợp đồng thuê hạ tầng CNTT duy trì hệ thống CSDL các ứng dụng công nghệ (*Quản lý cầu VBMS, LBMS; quản lý mặt đường PMS; quản lý tài sản đường bộ VRAMS; quản lý hồ sơ số hóa và quan trắc cầu dây văng; Thuê hạ tầng CNTT, đường truyền duy trì hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ*); đã hoàn thành ký hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin “*Hệ thống duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu giám sát hành trình phương tiện kinh doanh vận tải*”;

+ Thực hiện quản lý, vận hành 22 hệ thống ứng dụng CNTT trên 6 lĩnh vực (*Hệ thống quản lý thông tin kết cấu hạ tầng đường bộ: 06 hệ thống; Hệ thống quản lý thông tin vận tải đường bộ: 04 hệ thống; Hệ thống quản lý người điều khiển phương tiện: 04 hệ thống; Hệ thống quản lý an toàn giao thông: 02 hệ thống; Hệ thống quản lý tài chính: 02 hệ thống; Hệ thống quản lý, điều hành công việc: 04 hệ thống*).

+ Triển khai thí điểm mô hình thiết kế hệ thống thu phí điện tử không dung đối với các dự án cao tốc thành phần Nha Trang - Cam Lâm và Cam Lâm - Vĩnh Hảo và hạng mục Trung tâm dữ liệu dự phòng của Dự án BOO1; đồng thời, đề xuất dự án “*Thí điểm đầu tư hệ thống trạm sạc điện sử dụng điện từ hệ thống điện mặt trời không nối lưới ở trạm dừng nghỉ trên đường bộ cao tốc*”.

- Công tác hợp tác, đối ngoại được quan tâm thực hiện, thông qua việc chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm và tạo cơ hội hợp tác xây dựng, phát triển ngành đường bộ; trong đó có thực hiện hội nghị thường niên song phương về hợp tác trong lĩnh vực GTVT và tìm hiểu kinh nghiệm phát triển hệ thống ITS tại Hàn Quốc; triển khai hợp tác kỹ thuật đường bộ giữa Bộ GTVT Việt Nam với Trung Quốc, Lào; tham gia các cuộc nhóm họp trong khu vực và ký kết biên bản hợp tác với Tập đoàn 3M.

8. Công tác tổ chức cán bộ

Công tác tổ chức, cán bộ được Cục ĐBVN xác định là một trong những nhiệm vụ then chốt, tác động lớn đến hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; đã hoàn thành trình, được Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục ĐBVN và các Khu QLDB; trên cơ sở đó thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ theo hướng đổi mới mạnh mẽ, đúng người, đúng việc; tạo động lực, phát huy hiệu quả bộ máy và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất nội bộ; Hoàn thành việc giải thể Trung tâm Truyền thông và Thông tin đường bộ; Xây dựng, trình Bộ GTVT: Đề án tổ chức lại lực lượng thanh tra chuyên ngành trong toàn Cục và Đề án tổ chức lại các Trung tâm Kỹ thuật đường bộ thuộc Cục.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Quán triệt chỉ đạo của Đảng, nhà nước và Bộ GTVT, Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Cục ĐBVN tập trung thực hiện thường xuyên, liên tục, cụ thể:

- Triển khai xây dựng và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN,TC) theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GTVT bằng việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 (*số 1631/KH - CĐBVN ngày 15/3/2024*); Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 (*số 1439/ KH - CĐBVN ngày 08/3/2024*); Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025, gắn với kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng (*số 1582/KH-CĐBVN ngày 14/3/2024*).

- Chỉ đạo, rà soát các đơn vị thực hiện công tác PCTN, TC theo quy định chung và Nghị quyết số 50-NQ/BCSD ngày 05/10/2022 của Ban cán sự đảng về tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 1504/QĐ- BGTVT ngày 14/11/2022 của Bộ GTVT phê duyệt Đề án “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả PCTN, TC giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 của Bộ GTVT*”;

- Tiếp tục giao, quy định người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Cục, Cục trưởng, nếu không kịp thời phát hiện những nội dung, vấn đề phức tạp, nhạy cảm, nổi cộm, tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí để chủ động phòng ngừa, xử lý dẫn đến cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật.

- Hoàn thành thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2024 được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 1578/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2023 (*Cục ĐBVN được giao 12*

cuộc thanh tra, gồm: 08 cuộc thanh tra về quản lý bảo trì, 04 cuộc thanh tra về quản lý bảo trì BOT) và sẽ triển khai kế hoạch thanh tra từ Quý III/2024 nếu đủ điều kiện (Bộ GTVT ban hành Thông tư công nhận công chức thanh tra chuyên ngành, cấp Thẻ Thanh tra chuyên ngành).

- Đã triển khai 05 Đoàn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình sửa chữa định kỳ năm 2022-2023 của chủ đầu tư, Ban QLDA trong thực hiện sửa chữa định kỳ quốc lộ (thời gian từ 10/4/2024 đến 10/7/2024). Đang triển khai công tác hậu kiểm tra công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, quản lý vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đối với 33 Sở GTVT các tỉnh, thành phố theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ GTVT.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Được sự quan tâm chỉ đạo, điều hành sát sao của Lãnh đạo Bộ, sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Thường vụ, Lãnh đạo Cục và sự quyết tâm, cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, các mặt công tác của Cục trong 06 tháng đầu năm cơ bản đã hoàn thành kế hoạch đề ra; trong đó có nhiều kết quả nổi bật như: **Tham gia tích cực, có hiệu quả** trong việc xây dựng văn bản QPPL đúng tiến độ và chất lượng yêu cầu, đặc biệt trong xây dựng Luật Đường bộ và phối hợp xây dựng Luật Trật tự ATGT đường bộ với nhiều đột phá, góp phần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền toàn diện các lĩnh vực như quản lý bảo trì, quản lý vận tải và đào tạo, sát hạch cấp GPLX, ...; **Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý các dự án sửa chữa định kỳ đường bộ**, Cục ĐBVN không làm Chủ đầu tư các dự án SCĐK để tập trung vào quản lý nhà nước; **Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số của Cục tiếp tục được đẩy mạnh**, việc đồng bộ hóa dữ liệu trên mạng thông tin dữ liệu cư dân Quốc gia được thực hiện tích cực, có hiệu quả; **Công tác BDTX đường bộ được duy trì, thực hiện tốt** tạo thuận lợi cho việc lưu thông thuận lợi, an toàn, kịp thời xử lý điểm đen, khắc phục ngay các bất cập theo kiến nghị của cử tri, địa phương và lực lượng CSGT; **Kịp thời phê duyệt phương án TCGT các đoạn tuyến cao tốc mới** đưa vào khai thác và triển khai công tác tiếp nhận bàn giao kịp thời, phát huy hiệu quả đầu tư xây dựng đường cao tốc; **Đã rà soát, điều chỉnh tốc độ lên 90km/h các cao tốc 4 làn xe** và tiếp tục rà soát khắc phục các bất cập (nếu có) đối với các tuyến cao tốc được đầu tư phân kỳ nhằm nâng cao ATGT và tăng khả năng vận hành, khai thác.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế, như vẫn còn một số dự án XDCCB còn vướng mặt bằng dẫn đến chậm tiến độ; công tác giải ngân và thực hiện các dự án sửa chữa định kỳ còn chậm, chưa tranh thủ được lúc điều kiện thuận lợi để thi công; còn xảy ra một số vụ TNGT nghiêm trọng xảy ra gây tổn thất về người và tài sản.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, kịp thời nhận diện các mặt còn hạn chế, Cục ĐBVN sẽ bám sát, quán triệt thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Bộ GTVT, quyết tâm, tập trung thực hiện các nội dung công việc quản lý lĩnh vực được giao, đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch đã đặt ra cho năm 2024, trong đó tập trung một số nhiệm vụ chính sau đây:

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch

Tập trung mọi nguồn lực để khẩn trương rà soát, phối hợp, xây dựng dự thảo các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đường bộ và Luật Trật tự ATGT đường bộ để kịp thời ban hành phù hợp với hiệu lực thi hành của các luật. Dự kiến sẽ xây dựng tổng số 06 Nghị định và 11 Thông tư¹³ (*Luật Đường bộ có 04 Nghị định, 07 Thông tư; Luật Trật tự, ATGTĐB có 02 Nghị định, 04 Thông tư*), trong đó có 02 Nghị định có hiệu lực sớm từ 01/10/2024, phải hoàn thành trình Bộ trong tháng 7/2024 (Nghị định về thanh toán điện tử; Nghị định về thu phí sử dụng đường cao tốc).

Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL chủ động xin ý kiến của các địa phương và các cơ quan liên quan để đảm bảo tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với thực tiễn và phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

2. Công tác quản lý, bảo trì KCHTGT, bảo đảm ATGT đường bộ

Tập trung đôn đốc, triển khai các giải pháp¹⁴ để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác bảo trì, kết cấu hạ tầng giao thông; chủ động và sẵn sàng thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục thiên tai theo

¹³ 06 Nghị định (ND): ND quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ toàn giao thông đường bộ; ND về thanh toán điện tử giao thông đường bộ; ND về thu phí sử dụng đường cao tốc; ND quy định về hoạt động vận tải đường bộ; ND quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe; ND quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. 11 Thông tư (TT): TT phân cấp quản lý quốc lộ; TT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ; TT quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; TT quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; TT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe, trạm dừng nghỉ, công trình kiểm soát tải trọng xe; TT quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ; TT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; TT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; TT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; TT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng; TT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

¹³ BDTX 1.830 tỷ đồng; Kinh phí chuyên tiếp (SCĐK, SCĐX và Khác) 3.872 tỷ đồng; Sửa chữa định kỳ mới 42.575 tỷ đồng; Sửa chữa đột xuất dự kiến 944 tỷ đồng; Công tác khác 168 tỷ đồng.

¹³ Kế hoạch bảo trì 2025 dự kiến xây dựng khoảng 15.150 tỷ đồng, trong đó chuẩn bị đầu tư cho công tác sửa chữa định kỳ mới khoảng 9.200 tỷ đồng (với kinh phí dự kiến được bố trí 13.310 tỷ đồng; các nhiệm vụ đã xác định gồm BDTX, chuyên tiếp, SCĐX và chi khác dự kiến khoảng 6.814 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa mới còn lại dự kiến là 6,496 tỷ đồng; đề xuất cho chuẩn bị đầu tư để lập kế hoạch sửa chữa mới (lần 1) khoảng 9261 tỷ đồng, bằng 1,4 lần kinh phí (6,496 tỷ đồng x 1,4), tương đương chuẩn bị đầu tư năm 2024

¹⁴ (i) Rà soát ghép các danh mục công trình SCĐK bổ sung đợt 4 của KHBT 2024 và danh mục thuộc KHBT 2025; chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để triển khai đấu thầu ngay khi được phê duyệt KHBT, để triển khai thi công tranh thủ thời tiết thuận lợi; yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết để kiểm soát, đôn đốc tiến độ, đảm bảo giải ngân hết vốn được giao; thực hiện điều chỉnh dự toán kịp thời, sát thực tế; kiên quyết xử lý nghiêm các chủ đầu tư không hoàn thành giải ngân hết nguồn vốn được bố trí.

phương châm 4 tại chỗ bao gồm "(i) Chỉ huy tại chỗ; (ii) Lực lượng tại chỗ; (iii) Phương tiện, vật tư tại chỗ và (iv) Hậu cần tại chỗ"; 3 sẵn sàng bao gồm "(i) Phòng ngừa chủ động; (ii) Ứng phó kịp thời; (iii) Khắc phục khẩn trương và hiệu quả", giảm thiểu tối đa các thiệt hại và đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông của Ban bí thư, Chính phủ trong tình hình mới. Tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện. Phối hợp với các lực lượng chức năng của các bộ, ngành địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về TTATGT. Hoàn thành xây dựng phương án phân cấp, phân quyền quản lý quốc lộ, báo cáo Bộ GTVT trong tháng 7/2024¹⁵.

3. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người lái

Tiếp tục tập trung chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu về cải cách hành chính; chuyển đổi số; tiếp tục chia sẻ dữ liệu GPLX với CSDL quốc gia về dân cư; tích hợp thông tin GPLX trên tài khoản định danh điện tử VNeID để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của Luật căn cước công dân có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị giám sát hành trình trong quản lý hoạt động vận tải để nâng cao chất lượng phục vụ; kiểm soát chặt chẽ khắc phục triệt để tình trạng xe dù, bến cóc; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm

4. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác

Tập trung xử lý, giải quyết, hoàn thành việc trả lời các kiến nghị của cử tri gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV. Hoàn thành các chỉ tiêu về cải cách hành chính; chuyển đổi số; tiếp tục chia sẻ dữ liệu GPLX với CSDL quốc gia về dân cư; tích hợp thông tin GPLX trên tài khoản định danh điện tử VNeID để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của Luật căn cước công dân có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. rà soát, tái cấu trúc lại Hệ thống thông tin tổng thể trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030", Đề án 06 và các quy định của Luật Đường bộ, Luật trật tự, ATGT để báo cáo Bộ GTVT cho phép thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2025-2030.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoặc xử lý các vi phạm; đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ trong kết luận được các cơ quan thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra.

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

¹⁵ Nghiên cứu phân cấp cho UBND cấp tỉnh theo hướng quản lý các quốc lộ, trừ các tuyến cao tốc do ngân sách Trung ương đầu tư, các tuyến quốc lộ chính yếu quan trọng (các tuyến trục dọc đất nước, liên kết vùng nằm trong các khu vực kinh tế trọng điểm, các tuyến quốc lộ thuộc mạng lưới đường bộ quốc tế mà Việt Nam tham gia thỏa thuận quốc tế theo các điều ước quốc tế)